

Bản án số: 50/2024/HSST

Ngày 06/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chảo Láo Lủ.

2. Ông Sùng A Cờ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST- HS, ngày 10 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST- HS ngày 19/11/2024 đối với bị cáo:

Giàng A D (tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/6/1988, tại: Thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn V2, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng; Con ông Giàng A K (đã chết) và bà Châu Thị S (đã chết). Vợ: Lù Thị V, sinh năm 1989; Con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện vợ và con bị cáo đều trú tại: Thôn V2, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Bích Ng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Lù Thị V, sinh năm 1989; trú tại: Thôn V 2, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người chứng Kiến: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng Mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024, Tổ công tác Phòng cảnh

sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Đội điều tra tội phạm về hình sự- kinh tế- ma túy Công an thị xã S làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 152 thuộc địa phận thôn B, xã M, thị xã S thấy Giàng A D đang dừng đỗ xe mô tô ở ven đường, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã kiểm tra đối với Giàng A D. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần sau, bên phải D đang mặc có 01 (một) vỏ bao thuốc lá chứa 01 gói nhỏ, bên ngoài là lớp nilon màu đen, mở ra bên trong lần lượt là 01 lớp giấy mềm, 01 lớp nilon màu xanh, trong cùng là chất bột khô màu trắng, vón cục. Thu giữ trong túi quần trước D đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá, có chứa 01 gói nilon màu xanh, bên trong là chất bột khô, vón cục. D khai nhận toàn bộ số chất bột khô, màu trắng vón cục trên là ma túy Heroin. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A D, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của D: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda BKS 24AF-014.10; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24001998 mang tên Giàng A D; 01 (một) ví giả da màu đen đã cũ; 01 căn cước công dân số 010088002049 mang tên Giàng A D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, bên trong lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 0395.198.271 và 0399.960.978; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A D, Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ trong tủ quần áo, tại buồng ngủ của Giàng A D 01 (một) hộp kim loại, bên trong có 03 (ba) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói có cục chất bột khô, màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng trên theo quy định.

Về nguồn gốc, mục đích tàng trữ số ma túy trên Giàng A D khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 28/8/2024 Giàng A D gọi điện thoại cho người phụ nữ dân tộc Mông, tên là “G” để mua ma túy. Sau đó D điều khiển xe mô tô BKS 24AF-014.10 đến nhà của G. Tại đây D mua của G 01 (một) gói ma túy với số tiền 1,5 triệu đồng. D chia số ma túy mua được thành các gói nhỏ, gói bằng nilon và đã bỏ một ít ra sử dụng, chỉ còn lại 03 (ba) gói ma túy to và 01 (một) gói ma túy nhỏ hơn. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 D cất giấu 01 gói ma túy to và 01 gói ma túy nhỏ hơn vào vỏ bao thuốc lá, cất vào túi quần đang mặc trên người, điều khiển xe mô tô đi trên đường tỉnh lộ 152, mục đích tìm người mua ma túy để bán. Khi đang dừng xe ở ven đường, thì bị kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Thị G tại thôn B, xã M, thị xã S, không thu giữ được ma túy.

Tại kết luận giám định số 316, ngày 01/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,752 gam chất bột khô màu trắng thu giữ của Giàng A D đều là chất ma túy; loại Heroin.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-SP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị Xã S, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,558 gam ma túy Heroin còn lại sau trích mẫu giám định, cùng 02 vỏ bao thuốc lá, các mảnh ni lon, hộp bằng kim loại và bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong trong 02 bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tịch thu của bị cáo Giàng A D giá trị ½ chiếc xe mô tô hiệu Honda BKS 24AF- 014.10 cùng 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 24001998 mang tên Giàng A D; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0395.198.271 và 0399.960.978, nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 ví giả da màu đen đã cũ, số tiền 5.000.000 đồng, 01 căn cước công dân số 010088002049 mang tên Giàng A D.

Trả lại cho chị Lù Thị V giá trị ½ chiếc xe mô tô hiệu Honda BKS 24AF- 014.10.

+ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A D mức án là 02 năm 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lù Thị V giá trị ½ chiếc xe mô tô hiệu Honda BKS 24AF- 014.10. Trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 ví giả da màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 01 căn cước công dân số 010088002049 mang tên Giàng A D và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A D không bổ sung ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Giàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Giàng A D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 1,752 gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Giàng A D đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì trong quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã S. Bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Chủ tịch UBND thị Xã S tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào phòng chống Covid -19.

Về mức hình phạt: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị phạt bị cáo Giàng A D 02 năm 09 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Nên không được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy không có tài sản, việc làm và thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vẫn phát huy tốt tác dụng giáo dục cải tạo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về vật chứng gồm: 1,752 gam ma túy Heroin trích mẫu giám định 0,194 gam không hoàn lại, còn lại 1,558 gam Heroin, cùng 02 vỏ bao thuốc lá, các mảnh nilon, 01 hộp bằng kim loại và bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong trong 02 bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0395.198.271 và 0399.960.978 bị cáo sử dụng liên lạc trao đổi mua ma túy. Nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24AF- 014.10 và 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 24001998 mang tên Giàng A D là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Giàng

A D và chị Lù Thị V, bị cáo D đã sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy, chị Lù Thị V không biết. Nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24AF- 014.10 cùng 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 24001998 mang tên Giàng A D; Trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24AF- 014.10 cho chị Lù Thị V. 01 căn cước công dân số 010088002049 mang tên Giàng A D và số tiền 5.00.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Lý Thị G là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, Lý Thị G không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Lý Thị G đã bán ma túy cho bị cáo Giàng A D. Nên không đủ căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Giàng A D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế Xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 0,433 (không phẩy bốn trăm ba mươi ba) gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định, cùng 02 vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy mềm, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được niêm phong trong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì niêm phong có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ trong quá trình bắt quả tang Giàng A D tại thôn B, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai, ngày 29/8/2024” và 1,125 gam (một phẩy một trăm hai mươi lăm) gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định, cùng 01 hộp bằng kim loại, 03 mảnh nilon màu xanh, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được niêm phong trong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì niêm phong có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A D tại thôn B, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai, ngày 29/8/2024”

Tịch thu giá trị ½ chiếc xe mô tô hiệu Hon da BKS 24AF- 014.10 cùng 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 24001998 mang tên Giàng A D và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0395.198.271 và 0399.960.978 của bị cáo Giàng A D, nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 căn cước công dân số 010088002049 mang tên Giàng A D và số tiền 5.00.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đang tạm gửi trong tài khoản số: 3949.0.9030078.000000 của Công an thị xã S, tại kho bạc nhà nước thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24AF- 014.10 cho chị Lù Thị V.

5. Về án phí: Bị cáo Giàng A D được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS thị xã;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

